

Số: 435/2021/QĐST - HNGĐ

H, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 611/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 10, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

* *Bị đơn*: Anh Trần Việt Đ, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 10, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Việt Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Việt Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Việt Đ có 02 con chung là: Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 10/11/1997 và Trần Hoàng Đ, sinh ngày 01/7/2008.

Chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hoàng Đ cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Đối với con chung: Trần Thị Ngọc A đã thành niên nên chị T và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về khoản nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000196 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị T số tiền còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- UBND thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng